BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

ĐỒ ÁN NỀN MÓNG

HỆ ĐẠI HỌC – NH: 2018-2019

D15-XD04 & D16-XD02

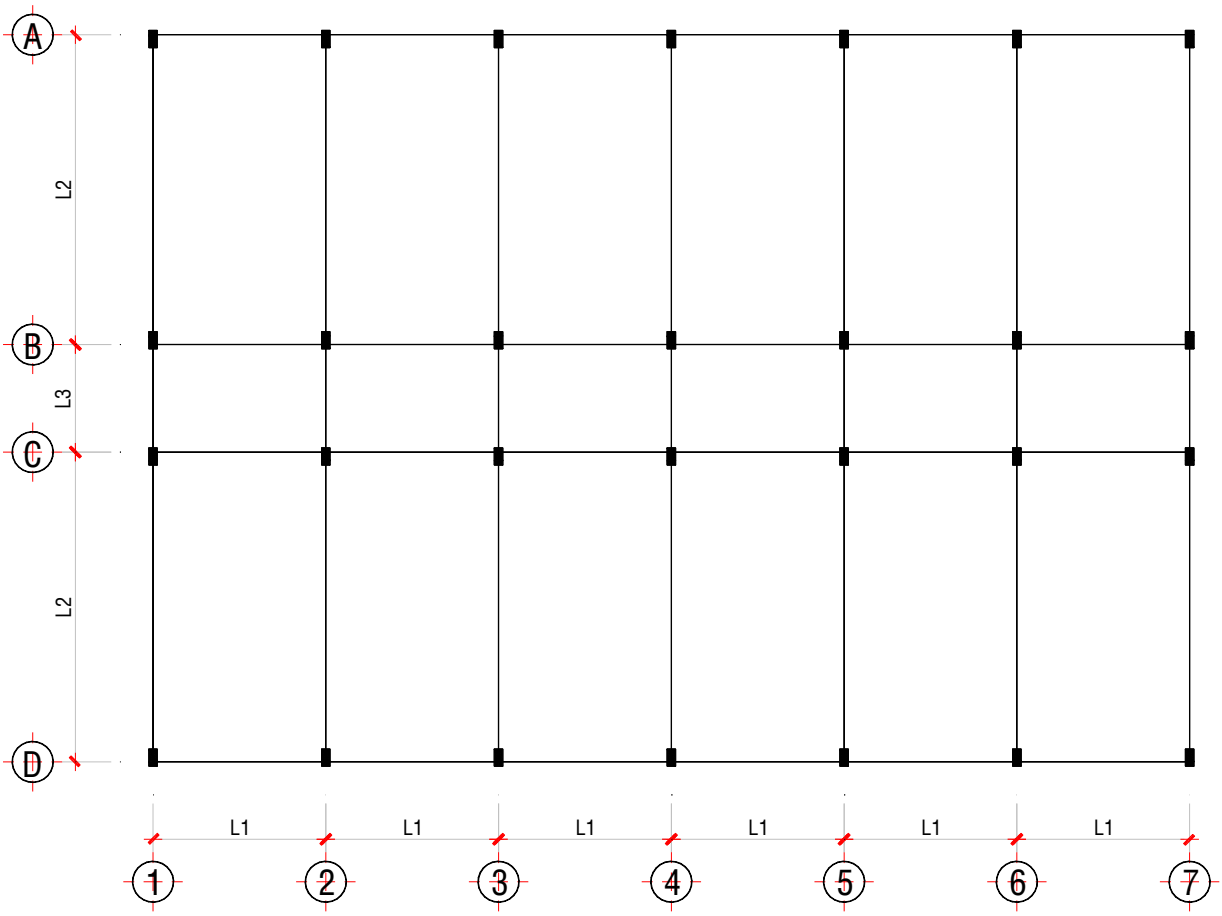

MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH

D15-XD04 & D16-XD02

ĐỀ ĐỒ ÁN NỀN MÓNG

D15-XD04 & D16-XD02

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỀ SỐ	N^{tt} (T)	M^{tt} (Tm)	Q^{tt}(T)	L1(m)	L2(m)	L3(m)	ĐỊA CHẤT
52	Phạm Tuấn An	1-A	125	5.4	3.3	4.7	7.4	2.8	1
53	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	1-B	140	7.5	5.5	4.5	7.8	2.4	2
54	Lê Tấn Cường	1-C	150	7.6	3.3	5.4	6.6	2.8	3
55	Lê Thành Danh	1-D	155	6.4	5.5	4.1	6.4	2.5	4
56	Nguyễn Quan Đại	2-A	160	6.1	3.4	5.1	6.2	3.0	5
57	Vũ Hữu Hậu	2-B	157	4	3.8	5.3	6.9	2.4	6
58	Trần Minh Hùng	2-C	125	3.6	3.2	5.5	7.4	2.3	1
59	Bùi Lâm Hoàng Huy	2-D	115	5	3.6	4.1	7.9	3.0	2
60	Võ Thành Hưng	3-A	140	5	3.5	4.3	8.2	2.4	3
61	Trần Ngọc Khiết	3-B	192	4.8	3.3	4.5	7.2	2.2	4
62	Bùi Đăng Khoa	3-C	189	7.5	5.5	4.4	7.0	2.6	5
63	Nguyễn Đăng Khoa	3-D	140	7.6	3.3	4.9	7.4	2.2	6
64	Phạm Trung Kiên	4-A	115	7.6	5.5	5.1	7.8	2.4	1
65	Đặng Ngọc Minh	4-B	140	6.1	3.4	5.3	6.9	2.3	2
66	Hồ Nhuận Phát	4-C	145	5.8	3.8	5.5	6.8	3.0	3
67	Nguyễn Đăng Quang	4-D	145	7.5	3.2	4.1	6.6	2.4	4
68	Hồ Hữu Giàu Sang	5-A	140	7.6	3.6	4.3	6.4	2.2	5
69	Võ Hải Sơn	5-B	130	6.1	3.5	4.5	6.2	2.6	6
70	Trần Văn Tàu	5-C	125	5.8	3.3	4.7	6.9	2.8	1
71	Nguyễn Nho Minh Tâm	5-D	140	5.4	5.5	4.5	7.4	2.4	2
72	Đỗ Thanh Trọng	6-A	150	7.5	3.3	5.4	7.8	2.8	3
73	Nguyễn Tuấn	6-B	155	7.6	5.5	4.1	6.6	2.5	4
74	Võ Duy Quốc Vĩ	6-C	160	6.4	3.4	5.1	6.4	3.0	5
75	Phạm Hữu Vinh	6-D	157	6.1	3.8	5.3	6.2	2.4	6
76	Phan Hoàng Vũ	7-A	125	4	3.2	5.5	6.9	2.3	1
77		7-B	115	3.6	3.6	4.1	7.4	3.0	2
78		7-C	140	5	3.5	4.3	7.9	2.4	3

117	Lô Văn Bình	7-D	145	4.8	3.3	4.5	8.2	2.2	4
118	Huỳnh Bá Chiến	1-A	180	3.8	5.5	4.4	7.2	2.6	5
119	Phạm Hoàng Cung	1-B	175	5.8	3.4	4.6	7.6	2.5	6
120	Trần Quang Dũng	1-C	169	7.8	4	4.8	7.8	3.2	1
121	Nguyễn Hồng Đức	1-D	170	6.4	3.4	4.7	6.8	3.0	2
122	Nguyễn Hồng Giàu	2-A	190	6.1	5.2	5	6.6	2.8	3
123	Trần Thanh Hiếu	2-B	186	5.8	3.6	4.9	6.4	2.6	4
124	Trần Bảo Hưng	2-C	184	5.4	2.9	5.1	6.2	2.4	5
125	Nguyễn Trung Hữu	2-D	192	7.5	3.5	5.3	7.6	3.0	6
126	Trần Đăng Khoa	3-A	189	7.6	3.3	5.5	6.4	2.4	1
127	Trần Văn Lợi	3-B	140	7.6	5.5	4.1	8	2.6	2
128	Phạm Hoàng Nghĩa	3-C	145	6.4	3.4	4.3	7.2	2.8	3
129	Trần Văn Nguyên	3-D	180	6.1	3.8	5.5	7.6	2.2	4
130	Nguyễn Minh Nhật	4-A	175	4	3.2	4.1	7.8	2.4	5
131	Nguyễn Thanh Phương	4-B	115	3.6	3.6	4.3	8	2.3	6
132	Nguyễn Văn Sơn	4-C	140	5	3.5	4.5	7.2	3.0	1
133	Đồng Văn Tâm	4-D	145	4.8	3.3	4.7	7.6	2.4	2
134	Huỳnh Thiên Tân	5-A	180	3.8	3.6	4.5	7.8	2.5	3
135	Trương Thiên Thanh	5-B	175	4	2.9	5.4	6.8	3.0	4
136	Hồ Trung Thành	5-C	184	5	3.5	4.1	6.6	2.4	3
137	Nguyễn Xuân Thành	5-D	188	4.8	3.3	5.1	7	2.3	4
138	Tăng Quốc Thiện	6-A	192	5	5.5	5.3	8.2	3.0	5
139	Nguyễn Thị Bích Trâm	6-B	189	4.8	3.4	5.5	8.2	2.4	6
140	Nguyễn Anh Tuấn	6-C	180	3.8	5.5	4.1	9	2.2	1
141	Lê Quang Tùng	6-D	175	5.8	3.4	4.3	7.2	2.6	2
142	Trần Văn Vi	7-A	184	5.4	6.5	4.5	7.6	2.8	3
143	Kiều Minh Vũ	7-B	192	7.5	6.3	4.4	7.8	2.5	4
144		7-C	189	7.6	4.5	4.6	8	3.0	5
145		7-D	184	6.4	5.5	4.8	7.2	2.4	6
146		1-A	192	7.6	3.4	4.7	7.6	2.3	1
147		1-B	189	6.4	3.3	5	7.8	3.0	2
148		1-C	192	7.6	4.3	4.9	6.8	2.4	3

GHI CHÚ:

- Sinh viên thực hiện 2 phương án móng.
- Thuyết minh thể hiện trên khổ giấy A4, bản vẽ khổ A1.

Ngày 28 tháng 04 năm 2019

Người ra đề

ThS. Hà Công Huy